



CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH NGOẠI TỆ TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- 4.1. Một số vấn đề cơ bản về kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng thương mại
- 4.2. Kế toán mua, bán ngoại tệ
- 4.3. Kế toán chuyển đổi ngoại tệ
- 4.4. Kế toán kết quả kinh doanh ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá



4.1.1. Khái quát nội dung kinh doanh ngoại tệ của NHTM

- ❖ Mua bán ngoại tệ (spot, swap, forward)
- ❖ Chuyển đổi ngoại tệ



4.1.2. Nguyên tắc quản lý và hạch toán kinh doanh ngoại tệ

4.1.2.1. Tiền ghi sổ

4.1.2.2. Phương pháp hạch toán phân tích và hạch toán tổng hợp đối với kế toán ngoại tệ



TIỀN GHI SỔ

- Việc sử dụng đơn vị tiền tệ để ghi sổ phụ thuộc vào:
 - ✓ Đơn vị tiền tệ được khách hàng lựa chọn trong thanh toán với nhau và trong quan hệ thanh toán với ngân hàng;
 - ✓ Loại nghiệp vụ của ngân hàng;
 - ✓ Phương pháp hạch toán phân tích và hạch toán tổng hợp.
- Kế toán phản ánh chính xác từng loại tiền trên chứng từ kế toán và sổ kế toán.



PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN PHÂN TÍCH VÀ HẠCH TOÁN TỔNG HỢP ĐỐI VỚI KẾ TOÁN NGOẠI TỆ

**PHƯƠNG
PHÁP HẠCH
TOÁN QUY
ĐỔI NGOẠI TỆ
RA VNĐ**

**PHƯƠNG
PHÁP HẠCH
TOÁN THEO
NGUYÊN TỆ**



Chứng từ sử dụng

Chứng từ gốc:

- Đơn xin mua ngoại tệ
- Hợp đồng mua, bán ngoại tệ, hợp đồng thanh toán bằng L/C

Chứng từ thanh toán: Séc, UNC, UNT, ...



TÀI KHOẢN SỬ DỤNG

- Nhóm TK Tiền mặt và chứng từ có giá trị ngoại tệ: TK 103, 112, 132, 202, 214, 215, 216
- Nhóm TK phản ánh nghiệp vụ mua, bán ngoại tệ: TK 471 (4711, 4712),
- TK Chênh lệch tỷ giá hối đoái, vàng bạc đá quý: TK 631
- Nhóm TK phản ánh kết quả kinh doanh ngoại tệ: TK 721, TK 821
- Nhóm TK ngoại bảng: TK 912, TK 9231, TK 9231
- Các TK liên quan khác: 831, 4531, 1331...